

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ BÌNH LIÊU
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025, TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC NĂM 2030.

A. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH TRƯỜNG PT DTNT BÌNH LIÊU.

Trường PTDT Nội trú Bình Liêu hiện nay được đặt tại Khu Nhà Phạ thị trấn Bình Liêu huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh được thành lập ngày 28/5/1976 theo Quyết định số 388 QĐ-UBHC của Ủy ban hành chính tỉnh Quảng Ninh, trải qua các thời kỳ với các tên gọi khác nhau (Trường thiếu nhi rẻo cao, Trường thiếu nhi vùng cao và nay là trường PTDT Nội trú Bình Liêu). Trong 40 năm qua xây dựng và phát triển, các thể hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết, nhất trí, tạo sức mạnh tổng hợp vượt qua muôn vàn khó khăn, thách thức, phấn đấu xây dựng nhà trường trở thành cái nôi nuôi, dạy, trang bị kiến thức cho lớp lớp thế hệ học sinh là con em đồng bào dân tộc ít người của huyện trưởng thành, góp phần xây dựng quê hương vùng cao, biên giới ngày càng đổi mới và tiến bộ.

Trường PTDT Nội trú Bình Liêu là một ngôi trường chuyên biệt, trường có 100% học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số ở các thôn, khe bản xa của huyện Bình Liêu các em đều học tập và sinh hoạt tại trường.

Trường được nhà nước trợ cấp hoàn toàn, là cái nôi để đào tạo cán bộ cho các xã trong huyện Bình Liêu. Trường luôn được các cấp, ngành quan tâm tạo điều kiện để hoàn thành kế hoạch, nhiệm vụ đề ra. Trường luôn được đánh giá là tập thể đoàn kết nhất trí, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác.

Chi bộ nhà trường có 14 đảng viên (chiếm 45,2 % tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường), các tổ chức, đoàn thể: Công Đoàn, Đoàn Thanh niên, Chữ thập Đỏ, Ban Thanh tra nhân dân... hoạt động theo đúng điều lệ của từng tổ chức, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của nhà trường, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục

Trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại. Khu lớp học có tổng có 10 phòng trong đó phòng học có 08 phòng; 01 phòng học thông minh; 01 phòng học bộ môn tin học. Ngoài ra trường còn được xây dựng khu kí túc xá với 38 phòng trong đó 01 phòng quản sinh; 01 phòng y tế và 36 phòng ở của học sinh và một nhà sinh hoạt cộng đồng phòng ở học sinh rộng rãi, thoáng mát; nhà bếp, nhà ăn được xây dựng liên hoàn đảm bảo phục vụ cho 200 học sinh; hệ thống sân thể thao, nhà đa năng đang được hoàn thiện để các em học sinh luyện tập sau giờ học trên lớp; thuận tiện cho việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, ngoại khóa, hội diễn.... và đầy đủ công trình vệ sinh đạt tiêu chuẩn.

Hàng năm, trường PTDT Nội trú Bình Liêu đã đón nhận 35 em học sinh hưởng chế độ Nội trú là con em các dân tộc thuộc các xã, thị trấn trên địa bàn

huyện Bình Liêu để nuôi dạy học tập và rèn luyện và các học sinh thuộc các khu *Nà Phạ I, Nà Phạ II, Pắc Liềng I, Pắc Liềng II, Khe Bốc, Khe Cóc, Khe Lạc, Khe Và, Co Nhan 2, Chang Nà* thị trấn Bình Liêu. Cũng từ mái trường này, nhiều học sinh đã trở thành kỹ sư, bác sĩ, giáo viên, những cán bộ chủ chốt của xã, huyện và rất nhiều học sinh của nhà trường đang làm việc ở mọi miền Tổ quốc...

1. Thuận lợi:

- Nhà trường được đầu tư cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học.

- Cán bộ quản lý có năng lực, nhiệt tình, tâm huyết với nghề, làm việc khoa học; đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm giáo dục học sinh, có ý thức phấn đấu cao, nhiệt tình, năng động, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, thương yêu học sinh. Đa số giáo viên có ý thức bồi dưỡng chuyên môn, có năng lực và trình độ chuyên môn vững ở hầu hết các bộ môn.

- Các em học sinh là con em đồng bào các Dân tộc trên địa bàn huyện, sống trong môi trường dân trí thấp, khi được tuyển chọn vào trường, các em rất nỗ lực học tập và rèn luyện, vì thế ý thức đạo đức của các em tương đối tốt, thật thà, tích cực lao động và tham gia các hoạt động tập thể. Học sinh ăn, ở tại trường rất thuận lợi cho giáo viên bồi dưỡng, kèm cặp giúp đỡ các em, đặc biệt là vào các giờ tự học. Phong trào thi đua "dạy tốt - học tốt" ngày càng đạt hiệu quả cao.

- Nhà trường gần 40 năm xây dựng và trưởng thành, được sự quan tâm của các cấp, các ngành, với sự cố gắng nỗ lực của các thế hệ thầy và trò, trường đã đạt được những thành tích đáng kể: được nhận nhiều giấy khen, bằng khen của huyện, sở, tỉnh, các ban ngành.

2. Khó khăn: Bên cạnh những thuận lợi, trong quá trình hoạt động, trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Bình Liêu gặp không ít khó khăn:

- Chất lượng đầu vào không đồng đều, một bộ phận học sinh chưa chăm học, ngại khó, chậm tiến bộ, thích sống tự do, không thích sự gò bó chặt chẽ, thích lao động chân tay hơn lao động trí óc. Còn nhiều học sinh thiếu phương pháp học tập, đặc biệt là học sinh khối 6 đầu cấp. Phụ huynh ở xa ít quan tâm, động viên học sinh học tập.

- Qui mô lớp ít nên đội ngũ giáo viên có sự thiếu, thừa cục bộ, khó khăn trong tổ chức hoạt động và trao đổi, bồi dưỡng chuyên môn. Một số giáo viên mới ra trường, kinh nghiệm công tác còn ít (đặc biệt là kinh nghiệm chủ nhiệm, quản lý học sinh nội trú); còn có giáo viên bồi dưỡng chuyên môn mang tính hình thức; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn của tổ nhóm chuyên môn chưa phong

phụ về nội dung nên ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng dạy và học trong nhà trường.

B. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG:

1. Đặc điểm tình hình:

Quá trình hình thành, phát triển với nhiều thử thách, khó khăn nhưng cũng có rất nhiều thuận lợi, gắn liền trong công cuộc đổi mới của đất nước. Những kết quả mà nhà trường đạt được đã chứng minh điều đó. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành; đã, đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của phụ huynh và học sinh đồng bào Dân tộc thiểu số trong huyện Bình Liêu.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Bình Liêu là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Bình Liêu quyết tâm cùng các trường trong huyện xây dựng ngành giáo dục huyện Bình Liêu nói riêng và của tỉnh Quảng Ninh nói chung phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và cả nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

1.1. Môi trường bên trong:

a. Điểm mạnh:

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nay có 32 người, trong đó:

+ 03 cán bộ quản lý, 19 giáo viên trong đó 01 giáo viên công tác biệt phái tại phòng; 01 giáo viên hợp đồng dưới 6 tháng, 10 nhân viên.

+ 09 nam, 23 nữ; dân tộc thiểu số: 25 người.

+ Chia làm 03 tổ: tổ Tự nhiên, tổ Xã hội, tổ Văn phòng, và tổ Quản lý nội trú các thành viên được lấy từ 3 tổ trên

- Trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Tổ tự nhiên: 09 người; trình độ đại học 06. CĐSP 03

+ Tổ xã hội: 09 người; trình độ đại học 07, cao đẳng 02.

+ Tổ Văn phòng: 10 người; trình độ đại học 02, cao đẳng 02, trung cấp 02; chứng chỉ 4.

+ Tổ Quản lý nội trú: 10 người (thành viên là các đồng chí trong ba tổ tự nhiên; tổ xã hội; tổ văn phòng điều động sang làm công tác quản lý nội trú).

- Chất lượng giáo viên:

Tổng số đội ngũ	TĐ Chuẩn	TĐ trên chuẩn	Tuổi dưới 30	Tuổi đời từ 30-40	Tuổi đời trên 40	Tuổi nghề TB GV	GVG, CSTĐ cấp cs trở lên	GV xếp loại yếu về chuyên môn
18	13	0	03	10	5	15	08	0

Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, năng động, sáng tạo, yêu nghề, tâm huyết, yêu thương học sinh. Tuy nhiên, một số do tuổi nghề còn ít nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc dạy, học, giáo dục học sinh vì thế phần nào cũng ảnh hưởng đến công tác giáo dục chung của nhà trường.

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của CB-GV-NV nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Chất lượng học sinh:

**Kết quả về xếp loại Học lực*

Học lực	Năm học									
	2016-2017		2017-2018		2018-2019		2019-2020		2020 - 2021	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Giỏi	36	26,3%	66	26.3	63	25.4	69	28.1	70	27.8
Khá	86	62,8	105	41.8	115	46.4	106	43.1	116	46
TB	15	10,9	75	29.9	66	26.6	66	26.8	66	26.2
Yếu	0		5	1.99	4	1.61	5	2.03	0	

**Kết quả về xếp loại Hạnh kiểm*

Hạnh kiểm	Năm học									
	2016-2017		2017-2018		2018-2019		2019-2020		2020 - 2021	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tốt	33	94,29	217	86.5	224	90.3	227	92.3	229	90.9
Khá	2	5,71	33	13.2	18	7.26	18	7.32	21	8.33
TB	0		0		6	2.42	1	0.41	2	0.79
Yếu	0		0		0		0		0	

Qua số liệu trên cho ta thấy: Chất lượng giáo dục đại trà của nhà trường từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020 đã có tiến bộ cả về học lực và hạnh kiểm nhưng mức tăng không cao, bước đầu đang dần đảm bảo tính bền vững.

* Kết quả học sinh đạt giải học sinh giỏi các bộ môn văn hóa (*Chất lượng mũi nhọn*)

Học sinh giỏi	Năm học				
	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020 - 2021
Cấp huyện	55	36	37	41	41
Cấp tỉnh	23	29	19	Không tổ chức	18

Qua biểu thống kê cho thấy chất lượng giáo dục “mũi nhọn” giai đoạn 2016-2017 đến năm học 2020 - 2021 đã có tiến bộ và được duy trì bền vững qua các năm.

* *Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường PTDT Nội trú Tỉnh và đi học các trường Nội trú Trung ương*

Năm học	2016-2017		2017-2018		2018-2019		2019-2020	
	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>
Số HS lớp 9 qua các năm	34	100%	62	100%	63	100%	66	100%
Số HS đăng kí thi vào lớp 10 - TT GDNG -GDTeX	34	100%	62	100%	63	100%	66	100%
<i>Trong đó HS đỗ Nội Trú tỉnh, Nội trú Tiên Yên.</i>	10	29,4	16	25,8	10	15,8	10	15,1
<i>HS đi học cử đi học ở trường Hữu nghị T78, T80 và ĐH Lâm nghiệp</i>	7	20,6	7	11,3	8	12,7	5	7,6
<i>HS được cử đi học ở trường Vùng cao Việt Bắc</i>	3	8,8	5	8,1	7	11,1	5	7,6
<i>Tổng số HS Theo tiếp khối nội trú tỉnh và trung ương</i>	20	58,8	28	45,2	25	39,7	20	30,3

+ Số lượng học sinh thi đỗ vào các trường Dân tộc nội trú cấp tỉnh, xét tuyển vào các trường DTNT Trung ương tăng, song tỉ lệ so với số học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm còn thấp.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

Trường PTDT Nội trú Bình Liêu có diện tích đất là 16.000 m², có hệ thống tường rào kiên cố bao xung quanh, có cổng và biển trường, sân chơi và bãi tập, hệ thống bồn hoa cây cảnh, cây bóng mát nhà trường đang được hoàn thiện trong giai đoạn 2 nên đây là môi trường tốt trong nuôi dưỡng học sinh.

Cơ sở hạ tầng được xây dựng đảm bảo theo yêu cầu của trường chuẩn Quốc gia: Hệ thống phòng học bộ môn và thư viện đang được trang bị đạt chuẩn, có đủ sách giáo khoa dùng chung và tài liệu tham khảo. Trang thiết bị đồ dùng dạy học được trang bị tương đối đầy đủ. Hệ thống phương tiện dạy học được trang bị hiện đại như máy chiếu, máy tính xách tay, phòng Tin học đầy đủ phục vụ tốt cho công tác giảng dạy của thầy và học tập của học sinh.

Trường đã được trang bị hệ thống cáp quang nối mạng Internet cho phòng học bộ môn: Phòng Tin, hệ thống mạng Lan khu hiệu bộ, hệ thống mạng Wifi phủ sóng toàn khu vực nhà trường thuận lợi cho việc dạy của giáo viên và học của học sinh.

Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác chăm nuôi học sinh

Khu nhà ở học sinh (Ký túc xá)						Bếp ăn		
Tổng số	Khu vực vệ sinh dung chung	Tổng số phòng ở	Nhà sinh hoạt cộng đồng	Phòng y tế học đường	Phòng quản sinh	Bếp nấu	Khu Chế biến	Nhà ăn
31	07	36	01	01	01	01	01	01

- Về khó khăn, hạn chế:

Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy và công tác nội trú của nhà trường được đang được trang bị, đầu tư tương đối hoàn thiện nhưng còn một số hạn chế sau:

Một số trang thiết bị, đồ dùng phục vụ cho việc giảng dạy các bộ môn còn thiếu, một số đã xuống cấp và hỏng hóc.

Trang thiết bị, đồ dùng sinh hoạt của học sinh được cấp phát theo quy định của thông tư 2009 liên tịch Số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT của Bộ Giáo dục, bộ giáo dục của ngày 29/5/2009 và nghị định Số: 116/2016/NĐ-CP ngày

18/7/2016 của chính phủ. Thời gian dài, học sinh không có ý thức giữ gìn bảo quản đã để vật dụng hỏng gây khó khăn cho công tác nuôi dưỡng học sinh.

Dụng cụ, đồ dùng luyện tập thể thao chủ yếu do nhà trường cấp phát nên không đủ để nhiều học sinh tham gia luyện tập nên chất lượng các hoạt động ngoài giờ cũng còn hạn chế.

+ 08 phòng học thông thường, 01 phòng thư viện, 01 phòng học thông minh; 01 phòng Tin học trang bị 35 máy tính có nối mạng.

+ 04 phòng học bộ môn trong đó 01 phòng tiếng anh; 01 phòng âm nhạc; 01 phòng hóa sinh; 01 phòng vật lý

+ Các phòng học thông thường, bộ môn, đều có tivi dành cho dạy học. Thiết bị dạy học tương đối đầy đủ ở các khối lớp.

+ Thư viện có đủ sách giáo khoa, sách tham khảo, sách nghiệp vụ... phục vụ cho công tác dạy và học.

b. Điểm hạn chế:

- Về chất lượng giáo dục:

+ Chất lượng đại trà đã được nâng lên so với những năm học trước. Nhưng vẫn còn số ít học sinh chưa chăm học, phương pháp học còn thụ động, ỷ lại, không chịu khó suy nghĩ, lười làm bài tập. Số học sinh cá biệt tuy ít nhưng ngày càng có tâm sinh lý phức tạp, khó quản lý, giáo dục.

+ Chất lượng giáo dục giữa học sinh Nội trú và học sinh Bán trú, học sinh không hưởng chế độ Nội trú, Bán trú có độ chênh lệch cao.

+ Số lượng học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh được duy trì ổn định qua các năm.

- Về đội ngũ:

+ Số lượng giáo viên chưa cân đối giữa các bộ môn. Một số tuổi nghề còn trẻ nên kinh nghiệm công tác chưa nhiều.

+ Giáo viên có tâm huyết, nhiệt tình nhưng đôi khi cũng dễ nản trước sự thụ động, tiếp thu chậm của học sinh.

+ Việc giảng dạy gắn với thực hành, sử dụng thiết bị dạy học và việc tự học nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin ở một số giáo viên còn hạn chế.

+ Sự phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh có lúc chưa kịp thời. Sự quan tâm giáo dục những học sinh vi phạm khuyết điểm đôi khi chưa thường xuyên, liên tục.

- Về cơ sở vật chất:

+ Hệ thống phòng học được đầu tư xây dựng kiên cố, tuy nhiên còn thiếu trang thiết bị cho các phòng học bộ môn, các phòng chức năng. Các thiết bị dạy học mới chỉ dừng lại ở mức tối thiểu đảm bảo cho công tác dạy và học. Có những đồ dùng dạy học trang bị từ lâu nên bị hỏng không sử dụng được, độ chính xác không còn đạt yêu cầu.

+ Sách tham khảo để ôn học sinh mũi nhọn ở một số môn còn thiếu. Thiết bị dạy học một số môn chất lượng thấp, hỏng nhưng không có để mua bổ sung.

+ Còn một phần đất trong quy hoạch chưa được giải tỏa, một đoạn tường rào chưa hoàn thiện, ảnh hưởng tới bố trí sử dụng, quản lý tài sản của nhà trường và quản lý học sinh.

1.2. Môi trường bên ngoài:

a. Thời cơ:

- Nhà trường đã có sự tín nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh trong huyện.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên đa số trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt.

- Nhu cầu đầu tư để nâng cao chất lượng giáo dục ngày càng tăng.

- Xã hội ngày càng quan tâm hơn đến giáo dục và phát triển giáo dục (trong đó giáo dục dân tộc được coi trọng) chính là phát triển xã hội, phát triển đất nước là động lực cơ bản thực hiện thành công sự nghiệp CNH-HĐH đất nước.

b. Thách thức:

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh, học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Các trường trong huyện và tỉnh đều tăng về số lượng và chất lượng giáo dục.

2. Xác định các vấn đề ưu tiên:

- Từng bước sắp xếp lại đội ngũ, thực hiện tốt việc đánh giá và khen thưởng cán bộ - giáo viên - nhân viên và học sinh.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; thực hiện tốt việc bồi dưỡng thường xuyên.

- Nâng cao chất lượng chất lượng hai mặt giáo dục, chất lượng mũi nhọn.
- Ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý.
- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

- Thực hiện tốt chế độ chính sách cho cán bộ - giáo viên - nhân viên và học sinh DTNT; tiết kiệm để đầu tư mua sắm thêm trang thiết bị.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC:

1. Sứ mệnh:

Tạo dựng được môi trường học tập về nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

2. Tầm nhìn:

Là một trong những trường hàng đầu của huyện mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| - Tình đoàn kết | - Lòng nhân ái |
| - Tinh thần trách nhiệm | - Sự hợp tác |
| - Lòng tự trọng | - Tính sáng tạo |
| - Tính trung thực | - Khát vọng vươn lên |

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG:

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu ngắn hạn (*đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục*):

- Trường luôn duy trì đạt chuẩn chất lượng giáo dục và được biết đến là một trường PTDT Nội trú THCS năng động, có tầm nhìn và quyết tâm phát triển cao.

1.2. Mục tiêu trung hạn (*phát triển thương hiệu*):

- Tháng 9 năm 2020 được công nhận trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục độ 3 giai đoạn từ năm học 2016 - 2017 đến 2020 - 2021; Đến năm 2021, trường PTDT Nội trú Bình Liêu được công nhận và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2017-2022; được xếp hạng là một trong những trường THCS chất lượng cao của toàn huyện và đứng trong top đầu của hệ thống trường dân tộc nội trú cấp huyện của tỉnh Quảng Ninh.

1.3. Mục tiêu dài hạn (*khẳng định thương hiệu*):

- Đến năm 2026 tiếp tục được công nhận trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 3 giai đoạn từ năm học 2021-2022 đến 2025-2026; đến năm 2022 trường PTDT Nội trú Bình Liêu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, được xếp hạng là một trong những trường THCS chất lượng cao của toàn huyện và đứng trong tốp đầu của hệ thống trường dân tộc nội trú cấp huyện của tỉnh Quảng Ninh.

2. Chỉ tiêu:

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên:

- + 100% giáo viên đạt chuẩn, trong đó có trên 1/31 = 3.2 % đạt trên chuẩn.
- + 100% giáo viên biết khai thác và ứng dụng CNTT vào giảng dạy.
- + 100% giáo viên có bài soạn khá, tốt.
- + 80% giáo viên có giờ dạy khá, giỏi trở lên.
- + Có ít nhất từ 25-35% giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và từ 50%- 60% giáo viên dạy giỏi cấp huyện; 70% - đến 70% giáo viên dạy giỏi cấp trường.
- + Mỗi năm có từ 01chiến sĩ thi đua cấp tỉnh trở lên và từ 05 - 07 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
- + Mỗi năm giới thiệu cho Chi bộ phát triển từ 01 đảng viên mới (khi còn nguồn).

2.2. Học sinh:

- Quy mô phát triển từ năm học 2021-2022 đến năm 2025-2026:

Năm học	TS HS	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9	
		Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2021- 2022	252	3	78	2	72	2	62	2	62
2022- 2023	297	3	85	3	78	2	72	2	62
2023-2024	323	3	88	3	85	3	78	2	72
2024-2025	330	2	79	3	88	3	85	3	78
2025- 2026	327	2	75	2	79	3	88	3	85

- Chất lượng học tập từ năm 2021-2022 đến năm 2025-2026:

Năm học	Hành kiểm (%)				Học lực (%)					Tỷ lệ lên lớp
	Tốt	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém	
2021- 2022	91,24	8,76	0	0	27	46	24	2	0	100
2022- 2023	97.1	2,9	0	0	27,5	47	24,5	2	0	100

2023-2024	90	10	0	0	28	47	24	1	0	100
2024-2025	90,2	9,8	0	0	28,5	47	23,5	1		100
2025- 2026	85,2	14,8	0	0	28,5	48	22,5	1		100

+ Tỷ lệ học sinh thi đỗ, xét tuyển vào hệ thống các trường Dân tộc nội trú tỉnh, Trung ương đối với khối 9: 35% - 40%.

+ Tỷ lệ học sinh thi đạt giải văn hóa cấp huyện, cấp tỉnh đối với khối 9: 20% - 30% cấp học.

2.3. Cơ sở vật chất:

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sử dụng và quản lý tốt: kịp thời sửa chữa hư hỏng, phòng cháy chữa cháy; đầu tư mua sắm thêm trang bị các thiết bị phục vụ dạy học, văn hóa Dân tộc, thể dục thể thao và làm việc.

- Các phòng Tin học, Tiếng Anh, phòng học bộ môn Công nghệ - Lý; Phòng học Mĩ thuật - Âm nhạc; phòng học bộ môn Hóa - Sinh; phòng thí nghiệm, nhà đa năng được đầu tư trang bị theo hướng hiện đại.

- Xây dựng môi trường sư phạm “ Sảng - Xanh - Sạch - Đẹp ” và an toàn.

- Thành lập các câu lạc bộ tạo sân chơi lành mạnh cho cán bộ - giáo viên - nhân viên và học sinh.

- Đảm bảo tốt nhu cầu sống, sinh hoạt và vệ sinh an toàn thực phẩm cho học sinh.

3. Phương châm hành động:

- Đối với cán bộ - giáo viên - nhân viên:

“Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường”

- Đối với học sinh:

“Rèn luyện chăm ngoan, học tập sáng tạo, vui chơi lành mạnh”

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG:

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh:

- Nhiệm vụ: Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống và hiểu những giá trị sống cơ bản.

- Giải pháp: Mở các lớp bồi dưỡng cấp trường về các chuyên đề như: Ứng dụng CNTT trong dạy học, dạy học các môn học văn hoá tích hợp với giáo dục đạo đức; giáo dục bảo vệ môi trường... Định hướng đổi mới phương pháp dạy

học... Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào lớn của ngành, địa phương gắn với chủ đề của từng năm học. Tăng cường quản lý chỉ đạo công tác giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua việc đổi mới phương pháp quản lý lớp học bằng các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực và các hoạt động giáo dục khác.

- *Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và đoàn thể.*

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ:

- **Nhiệm vụ:** Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết với nghề, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- **Giải pháp:** Tăng cường công tác tham mưu đảm bảo đủ định biên theo quy định, thực hiện công tác bồi dưỡng gắn với tự bồi dưỡng của từng cán bộ, giáo viên một cách hiệu quả. Giáo viên chủ động vận dụng các PPDH một cách linh hoạt theo hướng tích cực hoá hoạt động của học sinh. Sử dụng bài giảng điện tử, ứng dụng CNTT trong dạy học một cách hợp lí và hiệu quả. Đầu tư thời gian, động viên khích lệ giáo viên tham gia dự thi cả về vật chất và tinh thần. Các tổ chuyên môn thực hiện thường xuyên việc dự giờ, trao đổi, thảo luận, rút kinh nghiệm cho các tổ viên, đặc biệt là các giáo viên tham gia dự thi. Sử dụng thường xuyên, có hiệu quả đồ dùng thiết bị dạy học tạo thói quen sử dụng trong giáo viên, từ đó giáo viên có kinh nghiệm trong dạy học. Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch một cách dài hạn.

- *Người phụ trách: Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn.*

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục:

- **Nhiệm vụ:** Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài. Phấn đấu công nhận lại trường chuẩn quốc gia vào năm 2026. Xây dựng sân giáo dục thể chất phục vụ cho các hoạt động TDTT. Hàng năm mua mới và tu sửa bàn ghế, trang thiết bị đảm bảo cho học sinh có điều kiện học tập tốt nhất.

- **Giải pháp:** Tham mưu với Huyện, Phòng GD-ĐT đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nhà trường như: Các phòng học bộ môn (Lý, Nhạc, Hoạ, ...), nhà tập đa năng, nhà sinh hoạt cộng đồng. Huy động các nguồn đóng góp của các bậc phụ huynh, các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân để đầu tư thực hiện các sửa chữa nhỏ, xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp. Thường xuyên kiểm tra, thống kê thiết bị, đồ dùng dạy học đã hỏng, không đảm bảo để có kế

hoạch mua sắm, sửa chữa bổ sung; tăng cường làm thêm đồ dùng dạy học cần thiết.

- *Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, kế toán, nhân viên thiết bị - thư viện.*

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin:

- **Nhiệm vụ:** Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin điện tử của trường.

- **Giải pháp:** Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc chuyên môn của mình. Thi giáo án điện tử cấp trường, động viên giáo viên thi cấp huyện, cấp tỉnh. Thành lập trang Web của trường, tích cực viết bài đưa lên cổng thông tin điện tử của trường.

- *Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phụ trách công nghệ thông tin.*

5. Xây dựng môi trường văn hoá, giàu truyền thống:

- **Nhiệm vụ:** Nhà trường văn hoá: Khung cảnh đẹp - Nề nếp tốt - Chất lượng cao. Nhà giáo mẫu mực: Phẩm chất tốt - Chuyên môn giỏi - Phong cách đẹp. Học sinh thanh lịch: Đạo đức tốt - Học tập giỏi - Lối sống lành mạnh.

- **Giải pháp:** Xây dựng cảnh quan sư phạm đảm bảo xanh, sạch, đẹp; môi trường giáo dục lành mạnh, văn hóa, an toàn. Xây dựng văn hóa ứng xử trong nhà trường; đoàn kết, thân ái để cùng nhau rèn luyện tốt đạo đức và dạy học ngày càng tiến bộ; giáo dục học sinh nhận thức được lớp học, trường học là ngôi nhà thứ hai của học sinh, thực hiện trang trí, giữ gìn, chăm sóc lớp học như ngôi nhà của học sinh; thực hiện tốt vệ sinh môi trường; sử dụng và giữ gìn nhà vệ sinh sạch, lớp học sân trường không có rác, tiết kiệm điện nước... Xây dựng đội ngũ nhà giáo có phẩm chất chính trị - đạo đức tốt, có tinh thần tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần đoàn kết cao, gương mẫu, tận tụy với nghề. Luôn nêu cao ý thức tự học tự rèn không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, nề nếp làm việc khoa học, lối sống lành mạnh, ứng xử giao tiếp văn hóa, được học sinh và phụ huynh tin tưởng. Đổi mới công tác giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh đáp ứng yêu cầu đào tạo con người mới. Thực hiện giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc cho học sinh DTNT, tổ chức cho học sinh DTNT đi thực tế văn hóa dân tộc, tìm hiểu và tổ chức các trò chơi dân gian, hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Học sinh DTNT thấy được sự quan tâm lớn lao của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

- *Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Ban đại diện CMHS, Công đoàn, Đoàn TN, Tổng phụ trách đội, giáo viên.*

6. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục:

Nhiệm vụ: Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, từng bước nâng cao cộng đồng trách nhiệm giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch giáo dục hàng năm.

- *Giải pháp:* Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân, những học sinh thành đạt có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục tham gia vào việc phát triển nhà trường, hỗ trợ, đỡ đầu cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn được tiếp tục học tập, tạo nguồn lực khen thưởng cho giáo viên, học sinh xuất sắc, cụ thể các nguồn lực tài chính:

+ Nguồn lực tài chính: Ngân sách Nhà nước.

+ Nguồn lực vật chất: Khuôn viên Nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

+ Nguồn lực tinh thần: Sự quan tâm của phụ huynh, các tổ chức xã hội trong việc quản lý giờ giấc thực hiện nhiệm vụ của con em mình; tuyên truyền các chủ trương của Đảng về giáo dục gắn với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- *Người phụ trách: BGH, BCH Công đoàn, Hội CMHS.*

7. Xây dựng, quảng bá thương hiệu:

- *Nhiệm vụ:* Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường bằng cách tuyên truyền rộng rãi đến nhân dân địa phương những thành tích mà nhà trường đã đạt được thông qua các cuộc họp phụ huynh hoặc các cuộc họp với UBND huyện về các vấn đề có liên quan đến giáo dục. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

- *Giải pháp:* Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường. Thành lập trang Web của trường giúp cho việc tuyên truyền các kế hoạch, kết quả của nhà trường được rộng rãi mọi người biết đến. Yêu cầu mỗi thành viên trong nhà trường đều nêu cao tinh thần làm chủ, chủ động nắm bắt và tuyên truyền những tin tức tích cực nhất nhằm xây dựng thương hiệu cho nhà trường trong nhân dân, trên website của ngành.

V. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH :

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, phụ huynh học sinh, phòng GD&ĐT, cấp ủy, chính quyền đại phương và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức:

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2021 - 2023:

+ Triển khai chiến lược đến toàn thể cán bộ, giáo viên, báo cáo lên các cơ quan quản lý xin ý kiến chỉ đạo.

+ Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thu thập ý kiến đóng góp, bổ sung.

+ Tổ chức kỷ niệm 50 năm ngày thành lập trường (1975-2025) nhân dịp kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung.

+ Chuẩn bị tốt các điều kiện đề nghị công nhận trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 giai đoạn từ năm học 2021-2022 đến 2025-2026.

+ Tham mưu và thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đề nghị công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2026.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2023 - 2026:

+ Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường.

+ Tham mưu và chuẩn bị tốt các điều kiện đề nghị công nhận trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 giai đoạn từ năm học 2021-2022 đến 2025-2026.

+ Tham mưu và chuẩn bị điều kiện thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đề nghị công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

4. Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học, từng giai đoạn cụ thể.

5. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với Tổ trưởng chuyên môn:

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

8. Đối với các tổ chức đoàn thể, ban ngành trong nhà trường:

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức xây dựng kế hoạch, chương trình hành động sát với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong kế hoạch này.

VI. KẾT LUẬN:

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự nghiệp xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đi đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường phát triển và có sự điều chỉnh phù hợp trong việc xây dựng kế hoạch từng năm học.

2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, một địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

3. Trong thời kỳ hội nhập, có nhiều sự thay đổi kinh tế xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường sẽ được cập nhật, điều chỉnh và bổ sung hằng năm. Tuy nhiên, Chiến lược phát triển này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định kế hoạch, giải pháp thực hiện phát triển giáo dục cho từng năm học và giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

VII. KIẾN NGHỊ :

1. Đối với UBND huyện, Phòng GD&ĐT huyện Bình Liêu:

- Quan tâm đầu tư thêm cho nhà trường về cơ sở vật chất: Xây dựng sân giáo dục thể chất cho nhà trường; đầu tư làm đường vào trường theo lối công chính.

- Trang sắm, bổ sung các trang thiết bị cho các phòng học bộ môn (phòng máy vi tính, phòng Lý, Hóa, Tiếng anh ...); bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học và đồ dùng để sinh hoạt văn hóa dân tộc).

- Cấp kinh phí hoạt động, tổ chức theo quy định trường chuyên biệt.
- Tham mưu với tỉnh tạo mọi điều kiện để trường thực hiện thành công Kế hoạch chiến lược đã đề ra.

- Chỉ đạo, giúp đỡ trường về cách tổ chức và thực hiện.

2. Đối với các ban ngành địa phương :

- Quan tâm hỗ trợ về an ninh trật tự.
- Tuyên truyền, quảng bá về nhà trường trong nhân dân địa phương.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- BGH, các đoàn thể nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Quang Hồng

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT BÌNH LIÊU

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Tôn Ngọc Tùng